

**Phụ lục 3: Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần. Năm học 2025- 2026 đối với khối lớp 5**

| <b>Tuần 1 tháng 9</b> (Từ ngày 8/09 đến ngày 12/9/2025) |                 |              |              |              |              |              |                                 |
|---------------------------------------------------------|-----------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|---------------------------------|
| <b>Buổi</b>                                             | <b>Tiết học</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Điều chỉnh kế hoạch Tuần</b> |
| <b>Sáng</b>                                             | 1               | HĐTN         | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Việt   | Toán         |                                 |
|                                                         | 2               | Toán         | Tiếng Việt   | Mĩ thuật     | Tiếng Việt   | Tiếng Việt   |                                 |
|                                                         | 3               | Tiếng Anh    | Âm nhạc      | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Anh    |                                 |
|                                                         | 4               | Tiếng Anh    | Toán         | Tiếng Việt   | LS&ĐL        | Tiếng Anh    |                                 |
| <b>Chiều</b>                                            | 5               | GDTC         | TVNC         | LS&ĐL        | TNC          | Khoa học     |                                 |
|                                                         | 6               | LS&ĐL        | Khoa học     | TA Khoa      | GDTC         | TANN         |                                 |
|                                                         | 7               | Stem         | MTST         | Công nghệ    | Cờ vua       | TVNC         |                                 |
|                                                         | 8               | TA Robotic   | TANN         | HĐTNNC       | TA Toán      | HĐTN         |                                 |
|                                                         | 9               | TNC          | HĐTN         | KNS          | T. Học       | Aerobic      |                                 |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 2 tháng 9 (Từ ngày 15/09 đến ngày 19/9/2025) |          |            |            |            |            |            |                                                                       |
|---------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                              | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                              |
| Sáng                                              | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tuyên truyền về An toàn giao thông lồng ghép trong tiết HĐTN (Tiết 1) |
|                                                   | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                       |
|                                                   | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                       |
|                                                   | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                       |
| Chiều                                             | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                       |
|                                                   | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                       |
|                                                   | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                       |
|                                                   | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                       |
|                                                   | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                       |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

**Tuần 3 tháng 9** (Từ ngày 22/09 đến ngày 26/09/2025)

| Buổi         | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                              |
|--------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| <b>Sáng</b>  | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tổ chức tuyên truyền về PCCC&CNCH lồng ghép trong tiết HĐTN (Tiết 1). |
|              | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                       |
|              | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                       |
|              | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                       |
| <b>Chiều</b> | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                       |
|              | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                       |
|              | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                       |
|              | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                       |
|              | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                       |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 4 tháng 9 (Từ ngày 9/09 đến ngày 3/10/2025) |          |            |            |            |            |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                             | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Sáng                                             | 1        | HDTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | <p>Giáo dục kỹ năng an toàn phòng tránh TNTT trong 2 tiết. Lồng ghép trong tiết HDTN (Tiết 1)</p> <p>Kết hợp cùng ban ATGT quốc gia tổ chức chương trình “Trao tặng mũ bảo hiểm cho học sinh toàn quốc năm học 2025-2026” và tuyên truyền ATGT cho học sinh các hoạt động. Dạy bù vào tiết HDTN (Tiết 3) và HDTNNC của tuần 4, tuần 5</p> |
|                                                  | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                                  | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                                  | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Chiều                                            | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                                  | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                                  | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                                  | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                                  | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 5 tháng 10 (Từ ngày 06/10 đến ngày 10/10/2025) |          |            |            |            |            |            |                                                                                                               |
|-----------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                                | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                      |
| Sáng                                                | 1        | HDTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tổ chức “Trung thu yêu thương” trong 4 tiết. Dạy bù vào các tiết HDTN (Tiết 2) và tiết HDTNNC tuần 6, tuần 7. |
|                                                     | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                               |
|                                                     | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                               |
|                                                     | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                               |
| Chiều                                               | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                               |
|                                                     | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                               |
|                                                     | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                               |
|                                                     | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                                               |
|                                                     | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                               |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 6 tháng 10 (Từ ngày 13/10 đến ngày 17/10/2025) |          |            |            |            |            |            |                                                                                         |
|-----------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                                | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                |
| Sáng                                                | 1        | HDTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tìm hiểu ngày truyền thống ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 lồng ghép vào tiết HDTN (Tiết 1). |
|                                                     | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                         |
|                                                     | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                         |
|                                                     | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&DL      | Tiếng Anh  |                                                                                         |
| Chiều                                               | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&DL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                         |
|                                                     | 6        | LS&DL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                         |
|                                                     | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                         |
|                                                     | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                         |
|                                                     | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                         |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 7 tháng 10 (Từ ngày 20/10 đến ngày 24/10/2025) |          |            |            |            |            |            |                                                                                         |
|-----------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                                | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                |
| Sáng                                                | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tìm hiểu ngày truyền thống ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 lồng ghép vào tiết HĐTN (Tiết 1). |
|                                                     | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                         |
|                                                     | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                         |
|                                                     | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                         |
| Chiều                                               | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                         |
|                                                     | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                         |
|                                                     | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                         |
|                                                     | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                         |
|                                                     | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                         |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 8 tháng 10 (Từ ngày 27/10 đến ngày 31/10/2025) |          |            |            |            |            |            |                                                                                                  |
|-----------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                                | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                         |
| Sáng                                                | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Đón đoàn HS Singapo về giao lưu trong 2 tiết. Lồng ghép trong tiết HĐTN (tiết 1) và tiết HĐTNNC. |
|                                                     | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                  |
|                                                     | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                  |
|                                                     | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                  |
| Chiều                                               | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                  |
|                                                     | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                  |
|                                                     | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                  |
|                                                     | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                                  |
|                                                     | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                  |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

**Tuần 9 tháng 11** (Từ ngày 03/11 đến ngày 7/11/2025)

| <b>Buổi</b>  | <b>Tiết học</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Điều chỉnh kế hoạch Tuần</b> |
|--------------|-----------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|---------------------------------|
| <b>Sáng</b>  | 1               | HĐTN         | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Việt   | Toán         |                                 |
|              | 2               | Toán         | Tiếng Việt   | Mĩ thuật     | Tiếng Việt   | Tiếng Việt   |                                 |
|              | 3               | Tiếng Anh    | Âm nhạc      | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Anh    |                                 |
|              | 4               | Tiếng Anh    | Toán         | Tiếng Việt   | LS&ĐL        | Tiếng Anh    |                                 |
| <b>Chiều</b> | 5               | GDTC         | TVNC         | LS&ĐL        | TNC          | Khoa học     |                                 |
|              | 6               | LS&ĐL        | Khoa học     | TA Khoa      | GDTC         | TANN         |                                 |
|              | 7               | Stem         | MTST         | Công nghệ    | Cờ vua       | TVNC         |                                 |
|              | 8               | TA Robotic   | TANN         | HĐTNNC       | TA Toán      | HĐTN         |                                 |
|              | 9               | TNC          | HĐTN         | KNS          | T. Học       | Aerobic      |                                 |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 10 tháng 11 (Từ ngày 10/11 đến ngày 14/11/2025) |          |            |            |            |            |            |                                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                                 | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                                                    |
| Sáng                                                 | 1        | HDTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tổ chức Hội thi “Nét đẹp thầy trò”; Thi kéo co, nhảy ba bó trong 4 tiết.<br>Dạy bù vào tiết HDTN (Tiết 2) và tiết HDTNNC tuần 9 và tuần 10. |
|                                                      | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                                                             |
|                                                      | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                                                             |
|                                                      | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                                                             |
| Chiều                                                | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                                                             |
|                                                      | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                                                             |
|                                                      | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                                                             |
|                                                      | 8        | TA Robotic | TANN       | HDTNNC     | TA Toán    | HDTN       |                                                                                                                                             |
|                                                      | 9        | TNC        | HDTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                                                             |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

**Tuần 11 tháng 11** (Từ ngày 17/11 đến ngày 21/11/2025)

| <b>Buổi</b>  | <b>Tiết học</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Điều chỉnh kế hoạch Tuần</b>                                                                     |
|--------------|-----------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Sáng</b>  | 1               | HĐTN         | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Việt   | Toán         | Tổ chức ngày NGVN 20/11 trong 2 tiết. Lồng ghép trong tiết HĐTN (tiết 1) và dạy bù vào tiết HĐTNNC. |
|              | 2               | Toán         | Tiếng Việt   | Mĩ thuật     | Tiếng Việt   | Tiếng Việt   |                                                                                                     |
|              | 3               | Tiếng Anh    | Âm nhạc      | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Anh    |                                                                                                     |
|              | 4               | Tiếng Anh    | Toán         | Tiếng Việt   | LS&ĐL        | Tiếng Anh    |                                                                                                     |
| <b>Chiều</b> | 5               | GDTC         | TVNC         | LS&ĐL        | TNC          | Khoa học     |                                                                                                     |
|              | 6               | LS&ĐL        | Khoa học     | TA Khoa      | GDTC         | TANN         |                                                                                                     |
|              | 7               | Stem         | MTST         | Công nghệ    | Cờ vua       | TVNC         |                                                                                                     |
|              | 8               | TA Robotic   | TANN         | HĐTNNC       | TA Toán      | HĐTN         |                                                                                                     |
|              | 9               | TNC          | HĐTN         | KNS          | T. Học       | Aerobic      |                                                                                                     |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 12 tháng 11 (Từ ngày 24/11 đến ngày 28/11/2025) |          |            |            |            |            |            |                          |
|------------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|--------------------------|
| Buổi                                                 | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần |
| Sáng                                                 | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       |                          |
|                                                      | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                          |
|                                                      | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                          |
|                                                      | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                          |
| Chiều                                                | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                          |
|                                                      | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                          |
|                                                      | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                          |
|                                                      | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                          |
|                                                      | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                          |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 13 tháng 12 (Từ ngày 1/12 đến ngày 5/12/2025) |          |            |            |            |            |            |                          |
|----------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|--------------------------|
| Buổi                                               | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần |
| Sáng                                               | 1        | HDTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       |                          |
|                                                    | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                          |
|                                                    | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                          |
|                                                    | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                          |
| Chiều                                              | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                          |
|                                                    | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                          |
|                                                    | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                          |
|                                                    | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                          |
|                                                    | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                          |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 14 tháng 12 (Từ ngày 8/12 đến ngày 12/12/2025) |          |            |            |            |            |            |                                                                                                                                                                               |
|-----------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                                | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                                                                                      |
| Sáng                                                | 1        | HDTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tổ chức “Ngày hội Stem”: Mỗi lớp một bàn trưng bày các mô hình Stem, học sinh thuyết trình các mô hình. Dạy bù vào các tiết HDTN (Tiết 1, tiết 2) và tiết HDTNNC của tuần 13. |
|                                                     | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                                                                                               |
|                                                     | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                                               |
|                                                     | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                                               |
| Chiều                                               | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                                                                                               |
|                                                     | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                                                                                               |
|                                                     | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                                                                                               |
|                                                     | 8        | TA Robotic | TANN       | HDTNNC     | TA Toán    | HDTN       |                                                                                                                                                                               |
|                                                     | 9        | TNC        | HDTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                                                                                               |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 15 tháng 12 (Từ ngày 15/12 đến ngày 19/12/2025) |          |            |            |            |            |            |                                                                                                                                                     |
|------------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                                 | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                                                            |
| Sáng                                                 | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tổ chức cho HS đi trải nghiệm tại Hà Nội 1 buổi trong tuần. Các tiết được dạy bù vào tiết HĐTN (tiết 2, tiết 3) và tiết HĐTNNC, tuần 14 và tuần 15. |
|                                                      | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                                                                     |
|                                                      | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                     |
|                                                      | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                     |
| Chiều                                                | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                                                                     |
|                                                      | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                                                                     |
|                                                      | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                                                                     |
|                                                      | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                                                                                     |
|                                                      | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                                                                     |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 16 tháng 12 (Từ ngày 22/12 đến ngày 26/12/2025) |          |            |            |            |            |            |                                                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                                 | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                                                                 |
| Sáng                                                 | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tổ chức chương trình giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” chào mừng 81 năm Ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12. Lồng ghép trong tiết HĐTN (Tiết 1) |
|                                                      | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                                                                          |
|                                                      | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                          |
|                                                      | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                          |
| Chiều                                                | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                                                                          |
|                                                      | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                                                                          |
|                                                      | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                                                                          |
|                                                      | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                                                                                          |
|                                                      | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                                                                          |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 17 tháng 1 (Từ ngày 29/12 đến ngày 2/1/2026) |          |            |            |            |            |            |                                                                                                           |
|---------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                              | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                  |
| Sáng                                              | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Nghỉ Tết dương lịch thứ Hai ngày 01/01/2026. Các tiết nghỉ lễ thứ Hai dạy bù vào các tiết trong tuần 18B. |
|                                                   | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                           |
|                                                   | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                           |
|                                                   | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                           |
| Chiều                                             | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                           |
|                                                   | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                           |
|                                                   | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                           |
|                                                   | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                                           |
|                                                   | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                           |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 18 tháng 1 (Từ ngày 5/1 đến ngày 9/1/2026) |          |            |            |            |            |            |                          |
|-------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|--------------------------|
| Buổi                                            | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần |
| Sáng                                            | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       |                          |
|                                                 | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                          |
|                                                 | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                          |
|                                                 | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                          |
| Chiều                                           | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                          |
|                                                 | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                          |
|                                                 | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                          |
|                                                 | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                          |
|                                                 | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                          |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| <b>Tuần 18B tháng 1</b> (Từ ngày 11/1 đến ngày 15/1/2026) |                 |              |              |              |              |              |                                          |
|-----------------------------------------------------------|-----------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|------------------------------------------|
| <b>Buổi</b>                                               | <b>Tiết học</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Điều chỉnh kế hoạch Tuần</b>          |
| <b>Sáng</b>                                               | 1               | HĐTN         | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Việt   | Toán         | Thứ Sáu ngày<br>16/1/2026 nghỉ học kì I. |
|                                                           | 2               | Toán         | Tiếng Việt   | Mĩ thuật     | Tiếng Việt   | Tiếng Việt   |                                          |
|                                                           | 3               | Tiếng Anh    | Âm nhạc      | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Anh    |                                          |
|                                                           | 4               | Tiếng Anh    | Toán         | Tiếng Việt   | LS&ĐL        | Tiếng Anh    |                                          |
| <b>Chiều</b>                                              | 5               | GDTC         | TVNC         | LS&ĐL        | TNC          | Khoa học     |                                          |
|                                                           | 6               | LS&ĐL        | Khoa học     | TA Khoa      | GDTC         | TANN         |                                          |
|                                                           | 7               | Stem         | MTST         | Công nghệ    | Cờ vua       | TVNC         |                                          |
|                                                           | 8               | TA Robotic   | TANN         | HĐTNNC       | TA Toán      | HĐTN         |                                          |
|                                                           | 9               | TNC          | HĐTN         | KNS          | T. Học       | Aerobic      |                                          |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

**Tuần 19 tháng 1** (Từ ngày 19/1 đến ngày 23/1/2026)

| Buổi  | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                                                                                         |
|-------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Sáng  | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tuyên truyền về phòng chống một số bệnh thường gặp ở học sinh như Cận thị, sâu răng, các bệnh về da... và cách bảo vệ bản thân khi bị xâm hại lòng ghép trong tiết HĐTN (tiết 1) |
|       | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                                                                                                  |
|       | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                                                  |
|       | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                                                  |
| Chiều | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                                                                                                  |
|       | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                                                                                                  |
|       | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                                                                                                  |
|       | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                                                                                                                  |
|       | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                                                                                                  |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

**Tuần 20 tháng 2** (Từ ngày 26/2 đến ngày 30/2/2026)

| Buổi  | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần |
|-------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|--------------------------|
| Sáng  | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       |                          |
|       | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                          |
|       | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                          |
|       | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                          |
| Chiều | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                          |
|       | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                          |
|       | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                          |
|       | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                          |
|       | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                          |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| <b>Tuần 21 tháng 2</b> (Từ ngày 2/2 đến ngày 6/2/2026) |                 |              |              |              |              |              |                                                                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------|-----------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Buổi</b>                                            | <b>Tiết học</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Điều chỉnh kế hoạch Tuần</b>                                                                                                                      |
| <b>Sáng</b>                                            | 1               | HĐTN         | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Việt   | Toán         | Chiều thứ Sáu ngày 14/2 tổ chức “Hội vui xuân và trò chơi dân gian”. Các tiết chiều thứ Sáu dạy bù vào các tiết HĐTNNC, thư viện tuần 21 và tuần 22. |
|                                                        | 2               | Toán         | Tiếng Việt   | Mĩ thuật     | Tiếng Việt   | Tiếng Việt   |                                                                                                                                                      |
|                                                        | 3               | Tiếng Anh    | Âm nhạc      | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Anh    |                                                                                                                                                      |
|                                                        | 4               | Tiếng Anh    | Toán         | Tiếng Việt   | LS&ĐL        | Tiếng Anh    |                                                                                                                                                      |
| <b>Chiều</b>                                           | 5               | GDTC         | TVNC         | LS&ĐL        | TNC          | Khoa học     |                                                                                                                                                      |
|                                                        | 6               | LS&ĐL        | Khoa học     | TA Khoa      | GDTC         | TANN         |                                                                                                                                                      |
|                                                        | 7               | Stem         | MTST         | Công nghệ    | Cờ vua       | TVNC         |                                                                                                                                                      |
|                                                        | 8               | TA Robotic   | TANN         | HĐTNNC       | TA Toán      | HĐTN         |                                                                                                                                                      |
|                                                        | 9               | TNC          | HĐTN         | KNS          | T. Học       | Aerobic      |                                                                                                                                                      |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| <b>Tuần 22 tháng 2</b> (Từ ngày 9/2 đến ngày 13/2/2026) |          |            |            |            |            |            |                          |
|---------------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|--------------------------|
| Buổi                                                    | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần |
| <b>Sáng</b>                                             | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       |                          |
|                                                         | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                          |
|                                                         | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                          |
|                                                         | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                          |
| <b>Chiều</b>                                            | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                          |
|                                                         | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                          |
|                                                         | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                          |
|                                                         | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                          |
|                                                         | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                          |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| <b>Tuần 23 tháng 2</b> (Từ ngày 23/2 đến ngày 27/2/2025) |          |            |            |            |            |            |                                                                                                                                                                                 |
|----------------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                                     | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                                                                                        |
| <b>Sáng</b>                                              | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tổ chức tìm hiểu “Ngày tết cổ truyền của dân tộc” với nội dung: Ngày ông công, ông táo, viếng mộ tổ tiên, gói bánh chưng, lì xì đầu năm...”. Lồng ghép trong tiết HĐTN (Tiết 1) |
|                                                          | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                                                                                                 |
|                                                          | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                                                 |
|                                                          | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                                                 |
| <b>Chiều</b>                                             | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                                                                                                 |
|                                                          | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                                                                                                 |
|                                                          | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                                                                                                 |
|                                                          | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                                                                                                                 |
|                                                          | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                                                                                                 |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| <b>Tuần 24 tháng 3</b> (Từ ngày 2/3 đến ngày 6/3/2026) |          |            |            |            |            |            |                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                                   | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                           |
| <b>Sáng</b>                                            | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tổ chức: Hội vui xuân và trò chơi dân gian trong một buổi. Dạy bù vào các tiết HĐTN (tiết 1, 2, 3) và tiết HĐTNNC. |
|                                                        | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                                    |
|                                                        | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                                    |
|                                                        | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                                    |
| <b>Chiều</b>                                           | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                                    |
|                                                        | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                                    |
|                                                        | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                                    |
|                                                        | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                                                    |
|                                                        | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                                    |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 25 tháng 3 (Từ ngày 9/3 đến ngày 13/3/2026) |          |            |            |            |            |            |                                                                                   |
|--------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                             | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                          |
| Sáng                                             | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tổ chức chào mừng ngày 8/3 ngày Quốc tế phụ nữ lồng ghép trong tiết HĐTN (tiết 1) |
|                                                  | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                   |
|                                                  | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                   |
|                                                  | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                   |
| Chiều                                            | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                   |
|                                                  | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                   |
|                                                  | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                   |
|                                                  | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                   |
|                                                  | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                   |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 26 tháng 3 (Từ ngày 16/3 đến ngày 20/3/2026) |          |            |            |            |            |            |                          |
|---------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|--------------------------|
| Buổi                                              | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần |
| Sáng                                              | 1        | HDTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       |                          |
|                                                   | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                          |
|                                                   | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                          |
|                                                   | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&DL      | Tiếng Anh  |                          |
| Chiều                                             | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&DL      | TNC        | Khoa học   |                          |
|                                                   | 6        | LS&DL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                          |
|                                                   | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                          |
|                                                   | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                          |
|                                                   | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                          |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

**Tuần 27 tháng 3** (Từ ngày 23/3 đến ngày 27/3/2026)

| Buổi  | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                                  |
|-------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Sáng  | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tổ chức Kết nạp Đội tại nhà Lưu niệm Bác Hồ phường Hà Đông. Lồng ghép trong tiết HĐTN (tiết 1) và tiết HĐTNNC trong tuần. |
|       | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                                           |
|       | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                                           |
|       | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                                           |
| Chiều | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                                           |
|       | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                                           |
|       | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                                           |
|       | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                                                           |
|       | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                                           |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 28 tháng 4 (Từ ngày 30/3 đến ngày 3/4/2026) |          |            |            |            |            |            |                                                                                                                                                                                                |
|--------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                             | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                                                                                                       |
| Sáng                                             | 1        | HDTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tổ chức Ngày Hội Thiếu nhi vui khoẻ với các hoạt động như: thi kéo co, khiêu vũ thể thao, đồng diễn dân vũ, các trò chơi dân gian. Dạy bù vào các tiết HDTN (tiết 1) và tiết HDTNNC trong tuần |
|                                                  | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                                                                                                                |
|                                                  | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                                                                |
|                                                  | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                                                                |
| Chiều                                            | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                                                                                                                |
|                                                  | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                                                                                                                |
|                                                  | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                                                                                                                |
|                                                  | 8        | TA Robotic | TANN       | HDTNNC     | TA Toán    | HDTN       |                                                                                                                                                                                                |
|                                                  | 9        | TNC        | HDTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                                                                                                                |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 29 tháng 4 (Từ ngày 6/4 đến ngày 10/4/2026) |          |            |            |            |            |            |                                                                                                  |
|--------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                             | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                         |
| Sáng                                             | 1        | HDTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tổ chức cho HS đi trải nghiệm. Dạy bù vào các tiết HDTN (tiết 1, 2, 3) và tiết HDTNNC trong tuần |
|                                                  | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                  |
|                                                  | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                  |
|                                                  | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                  |
| Chiều                                            | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                  |
|                                                  | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                  |
|                                                  | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                  |
|                                                  | 8        | TA Robotic | TANN       | HDTNNC     | TA Toán    | HDTN       |                                                                                                  |
|                                                  | 9        | TNC        | HDTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                  |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 30 tháng 4 (Từ ngày 13/4 đến ngày 17/4/2026) |          |            |            |            |            |            |                                                                                           |
|---------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                              | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                  |
| Sáng                                              | 1        | HDTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Giới thiệu cuốn sách hay theo chủ đề 30/4, lồng ghép trong tiết HDTN (tiết 1) trong tuần. |
|                                                   | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                           |
|                                                   | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                           |
|                                                   | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                           |
| Chiều                                             | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                           |
|                                                   | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                           |
|                                                   | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                           |
|                                                   | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                           |
|                                                   | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                           |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 31 tháng 4 (Từ ngày 20/4 đến ngày 24/4/2026) |          |            |            |            |            |            |                          |
|---------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|--------------------------|
| Buổi                                              | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần |
| Sáng                                              | 1        | HDTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       |                          |
|                                                   | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                          |
|                                                   | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                          |
|                                                   | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                          |
| Chiều                                             | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                          |
|                                                   | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                          |
|                                                   | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                          |
|                                                   | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                          |
|                                                   | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                          |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 32 tháng 4 (Từ ngày 27/4 đến ngày 1/5/2026) |          |            |            |            |            |            |                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                             | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                                          |
| Sáng                                             | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Ngày Hội đọc sách và mỹ thuật. Dạy bù vào tiết HĐTN (tiết 1, 2) và tiết HĐTNNC tuần 31 và tuần 32. |
|                                                  | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mỹ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                                                   |
|                                                  | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                                                   |
|                                                  | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                                                   |
| Chiều                                            | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                                                   |
|                                                  | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                                                   |
|                                                  | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                                                   |
|                                                  | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                                                                   |
|                                                  | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                                                   |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| Tuần 33 tháng 5 (Từ ngày 4/5 đến ngày 8/5/2026) |          |            |            |            |            |            |                                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi                                            | Tiết học | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                                                            |
| Sáng                                            | 1        | HĐTN       | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Việt | Toán       | chức cho HS thi tiểu phẩm với chủ đề “Bảo vệ môi trường”. Tổ chức Hội thi Rung chuông vàng. Dạy bù vào các tiết HĐTN (tiết 1, 2, 3) và tiết HĐTNNC. |
|                                                 | 2        | Toán       | Tiếng Việt | Mĩ thuật   | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                                                                     |
|                                                 | 3        | Tiếng Anh  | Âm nhạc    | Tiếng Việt | Toán       | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                     |
|                                                 | 4        | Tiếng Anh  | Toán       | Tiếng Việt | LS&ĐL      | Tiếng Anh  |                                                                                                                                                     |
| Chiều                                           | 5        | GDTC       | TVNC       | LS&ĐL      | TNC        | Khoa học   |                                                                                                                                                     |
|                                                 | 6        | LS&ĐL      | Khoa học   | TA Khoa    | GDTC       | TANN       |                                                                                                                                                     |
|                                                 | 7        | Stem       | MTST       | Công nghệ  | Cờ vua     | TVNC       |                                                                                                                                                     |
|                                                 | 8        | TA Robotic | TANN       | HĐTNNC     | TA Toán    | HĐTN       |                                                                                                                                                     |
|                                                 | 9        | TNC        | HĐTN       | KNS        | T. Học     | Aerobic    |                                                                                                                                                     |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

| <b>Tuần 34 tháng 5 (Từ ngày 11/5 đến ngày 15/5/2026)</b> |                 |              |              |              |              |              |                                                                                       |
|----------------------------------------------------------|-----------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Buổi</b>                                              | <b>Tiết học</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Điều chỉnh kế hoạch Tuần</b>                                                       |
| <b>Sáng</b>                                              | 1               | HDTN         | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Việt   | Toán         | Tổ chức dâng hương tại nhà lưu niệm Bác Hồ 1 tiết. Dạy bù vào tiết HDTNNC trong tuần. |
|                                                          | 2               | Toán         | Tiếng Việt   | Mĩ thuật     | Tiếng Việt   | Tiếng Việt   |                                                                                       |
|                                                          | 3               | Tiếng Anh    | Âm nhạc      | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Anh    |                                                                                       |
|                                                          | 4               | Tiếng Anh    | Toán         | Tiếng Việt   | LS&ĐL        | Tiếng Anh    |                                                                                       |
| <b>Chiều</b>                                             | 5               | GDTC         | TVNC         | LS&ĐL        | TNC          | Khoa học     |                                                                                       |
|                                                          | 6               | LS&ĐL        | Khoa học     | TA Khoa      | GDTC         | TANN         |                                                                                       |
|                                                          | 7               | Stem         | MTST         | Công nghệ    | Cờ vua       | TVNC         |                                                                                       |
|                                                          | 8               | TA Robotic   | TANN         | HDTNNC       | TA Toán      | HDTN         |                                                                                       |
|                                                          | 9               | TNC          | HDTN         | KNS          | T. Học       | Aerobic      |                                                                                       |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

**Tuần 35 tháng 5 (Từ ngày 18/5 đến ngày 22/5/2026)**

| <b>Buổi</b>  | <b>Tiết học</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Điều chỉnh kế hoạch Tuần</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------|-----------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Sáng</b>  | 1               | HDTN         | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Việt   | Toán         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sáng thứ Hai tổ chức kỉ niệm ngày 15/5 và 19/5. HS hiểu về ngày thành lập đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh và ngày sinh nhật Bác Hồ lồng ghép trong tiết HDTN (tiết 1)</li> <li>- Tổ chức thi phụ trách sao giỏi, sao nhi đồng chăm ngoan.</li> <li>- Tổ chức ĐH CNBH.</li> <li>* Các tiết dạy bù thực hiện vào tuần 35B</li> </ul> |
|              | 2               | Toán         | Tiếng Việt   | Mĩ thuật     | Tiếng Việt   | Tiếng Việt   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|              | 3               | Tiếng Anh    | Âm nhạc      | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Anh    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|              | 4               | Tiếng Anh    | Toán         | Tiếng Việt   | LS&ĐL        | Tiếng Anh    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Chiều</b> | 5               | GDTC         | TVNC         | LS&ĐL        | TNC          | Khoa học     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|              | 6               | LS&ĐL        | Khoa học     | TA Khoa      | GDTC         | TANN         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|              | 7               | Stem         | MTST         | Công nghệ    | Cờ vua       | TVNC         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|              | 8               | TA Robotic   | TANN         | HĐTNNC       | TA Toán      | HĐTN         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|              | 9               | TNC          | HĐTN         | KNS          | T. Học       | Aerobic      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |

**Tuần 35B tháng 5** (Từ ngày 25/5 đến ngày 29/5/2026)

| <b>Buổi</b>  | <b>Tiết học</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Điều chỉnh kế hoạch Tuần</b>                                                                                  |
|--------------|-----------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Sáng</b>  | 1               | HĐTN         | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Việt   | Toán         | - Tổ chức chương trình Vũ điệu mùa hè.<br><br>- Tổ chức chương trình Vũ điệu mùa hè ỏ chức ĐH Cháu ngoan Bác Hồ. |
|              | 2               | Toán         | Tiếng Việt   | Mĩ thuật     | Tiếng Việt   | Tiếng Việt   |                                                                                                                  |
|              | 3               | Tiếng Anh    | Âm nhạc      | Tiếng Việt   | Toán         | Tiếng Anh    |                                                                                                                  |
|              | 4               | Tiếng Anh    | Toán         | Tiếng Việt   | LS&ĐL        | Tiếng Anh    |                                                                                                                  |
| <b>Chiều</b> | 5               | GDTC         | TVNC         | LS&ĐL        | TNC          | Khoa học     |                                                                                                                  |
|              | 6               | LS&ĐL        | Khoa học     | TA Khoa      | GDTC         | TANN         |                                                                                                                  |
|              | 7               | Stem         | MTST         | Công nghệ    | Cờ vua       | TVNC         |                                                                                                                  |
|              | 8               | TA Robotic   | TANN         | HĐTNNC       | TA Toán      | HĐTN         |                                                                                                                  |
|              | 9               | TNC          | HĐTN         | KNS          | T. Học       | Aerobic      |                                                                                                                  |

| TỔNG HỢP (45 tiết/tuần)                                   |                               |                             |     |                                                                  |                             |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| STT                                                       | Nội dung                      | Số lượng tiết học (30 tiết) | STT | Nội dung                                                         | Số lượng tiết học (16 tiết) |
|                                                           | Môn học và hoạt động giáo dục |                             |     | Hoạt động củng cố tăng cường và theo nhu cầu người học (16 tiết) |                             |
| 1                                                         | Tiếng Việt                    | 7                           | 1   | Toán nâng cao                                                    | 2                           |
| 2                                                         | Toán                          | 5                           | 2   | Tiếng Việt nâng cao                                              | 2                           |
| 3                                                         | Đạo đức                       | 1                           | 3   | Tiếng Anh nghe nói                                               | 2                           |
| 4                                                         | Khoa học                      | 2                           | 4   | Tiếng Anh Khoa học                                               | 1                           |
| 5                                                         | Lịch sử và Địa lí             | 2                           | 5   | Tiếng Anh Toán                                                   | 1                           |
| 6                                                         | Công nghệ                     | 1                           | 6   | Tiếng Anh Robotic                                                | 1                           |
| 7                                                         | HĐTN                          | 3                           | 7   | Mĩ thuật sáng tạo                                                | 1                           |
| 8                                                         | Tin học                       | 1                           | 8   | Kĩ năng sống                                                     | 1                           |
| 9                                                         | Tiếng Anh                     | 4                           | 9   | Cờ vua                                                           | 1                           |
| 10                                                        | Âm nhạc                       | 1                           | 10  | Aerobic                                                          | 1                           |
| 11                                                        | Mĩ thuật                      | 1                           | 11  | Stem                                                             | 1                           |
| 12                                                        | GDTC                          | 2                           | 12  | HĐTN nâng cao                                                    | 1                           |
| Sinh hoạt chuyên môn: Thứ Tư từ 17h15 đến 18h30 hàng tuần |                               |                             |     |                                                                  |                             |